Trung Bo giang giai - Kinh so 122

Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya)

Trung Bo giang giai - Kinh so 122

Vietnamese, with Unicode Times font

Trung Bộ Kinh - Kinh số 122 Đức Phật đ ã xử sự như thế nào khi được cung kính, cúng dường

(Kinh Đại Không, Trung Bộ 122)

Hòa thượng Thích Minh Châu

C húng ta đ ã đượ c biết Đứ c Phật đ ã thành công rực rỡ và xuất sắc trong sứ mệnh thuyết pháp độ sanh. Trong thời Ngài tại thế, Ngài đ ã hóa độ cho hai chúng xuất gia và tại gia của Ngài, khiến cho hàng nghìn, hàng vạn người chứng quả. Ngài còn nhiếp phục các ngoại đạ o và tà giáo, khiến họ chấp nhận giáo lý của Ngài và trở thành Phật tử. Ngài lại còn cảm hóa rất nhiều vua chúa, đạ i thần, tr ă m họ. Cho nên luôn luôn Ngài đượ c các vị Tỷ kheo, các vị Tỷ kheo ni, các nam cư sĩ và các nữ cư sĩ, vua chúa, đạ i thần, ngoại đạ o sư, ngoại đạ o đệ đ oanh vây tôn trọng, hỏi pháp, cúng dường.

Đ iều chúng ta muốn tìm hiểu ở đâ y là Ngài đ ã dùng pháp môn gì trong khi tiếp xúc với nhiều thành phần như vậy, mà vẫn giữ phong thái giải thoát nhẹ nhàng của một vị " Đ ã tịnh chỉ tất cả hành, đ ã chấm dứt mọi sanh y, đ ã diệt trừ khát ái, đạt đến ly tham, đoạn diệt, Niết b àn" . Như Ngài thuyết cho chúng ta rõ, Ngài đ ã an trú nội không, ngoại không, nội ngoại không, bất độ ng, như đ ã trình bày trong Kinh Đạ i Không, số 122, Kinh Trung Bộ.

Ngài nói : "Những sự an trú này, này Ànanda, đ ã được Như Lai ho àn toàn giác ngộ, tức là sau khi không tác ý tất cả tướng, chứng đắc v à an trú nội không. Và này Ànanda trong khi Như Lai an trú trong an trú này, nếu có nhũng Tỷ kheo, Tỷ kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, quốc vương, đại thần, ngoại đạo đệ tử đến yết kiến, trong khi ấy, n ày Ananda, Như Lai với tâm hướng đến v iễn ly, thiên về viễn ly, nặng về viễn ly, sống độc cư, hoan hỷ trong ly dục, l àm cho đoạn tất cả pháp, dựa trên ấy các lậu hoặc an trú, nói lên tại chỗ ấy những lời thuần túy liên hệ đế n khích lệ". Như vậy Thế Tôn đ ã an trú nội không, và nhờ an trú nội không, nên đ ã an trú rất nhiều. Và với kinh nghiệm bản thân như vậy, nên Đứ c Phật đ ã dạy cho hàng đệ tử của mình phương pháp an trú nội không này rất kỹ lưỡng và nhiều chi tiết như đ ã ghi rõ trong Kinh Đạ i Không.

Trước khi an trú nội không, vị Tỷ kheo cần phải an đị nh nội tâm, tức là cần phải tu thiền, chứng đắ c sơ thiền, thiền thứ hai, thiền thứ ba, thiền thứ tư, chứng tỏ muốn an trú nội không có hiệu quả, vị hành giả cần dựa trên sức mạnh của thiền lực. Có thiền lực thời an trú nội không mới có kết quả.

Rồi người hành giả phải tự quan sát mình, trong khi an trú nội không như vậy, tâm của mình có thích thú, tịnh tín, an trú và hướng đế n nội không, ngoại không, nội ngoại không, và bất độ ng hay không?

Nếu tâm mình chưa có hân hoan, thì người hành giả cần phải an trú, an tọa, chuyên nhất và an đị nh nội tâm trên đị nh tướng đ ã đề cập đế n trước.

Sự hành trì này chỉ chấm dứt khi vi hàng giả nhận thấy mình an trú nội không với tâm thích thú, hân hoan, tịnh tín, an trú và hướng đế n nội không. Người hành giả liên tục an trú nội không, ngoại không, nội ngoại không, bất độ ng, vị ấy ý thức rõ ràng như vậy.

Trong khi vị ấy đ ang an trú với an trú này, nếu vị ấy hướng đế n đ i kinh hành, với tâm an trú rằng: "Trong khi ta đi kinh h ành, tham và ưu, các ác bất thiện pháp không được chảy v ào" . Vị ấy phải tự mình ý thức rõ ràng như vậy.

Cũng vậy khi vị ấy đứ ng lại, ngồi và nằm xuống, luôn luôn trong uy nghi. Cử chỉ nào vị hành giả cũng giữ gìn không tham ưu, các ác bất thiện pháp chảy vào. Trong khi vị ấy an trú này, nếu vị hành giả nói, vị ấy sẽ không nói đế n các lời nói phù phiếm vô ích.

Vị ấy không nói đế n các câu chuyện hạ liệt, đ ê tiện, phàm phu, không xứng bậc Thánh, không liên hệ đế n mục đí ch, không đư a đế n yếm ly, ly tham, đ oạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết bàn. Trái lại, vị hành giả có nói, thời nói đế n những lời khắc khổ, khai tâm, đư a đế n nhất hướng yếm ly, ly tham đ oạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết bàn, như là thiểu dục luận, tinh cần luận, tri, độ c cư luận, bất chúng hội luận, tinh cần luận, túc luận, giới luận, đị nh luận, tuệ luận, giải thoát luận, giải thoát tri kiến luận. Vị ấy nghĩ: "Ta sẽ nói những luận như vậy". Ở đâ y vị ấy ý thức rõ ràng như vậy.

Lại nữa, vị hành giả trong khi an trú với an trú như vậy, tâm vị ấy khởi lên những suy tầm (Vitakka). Vị ấy không suy tầm đế n các tầm hạ liệt, đ ê tiện, phàm phu, không xứng bậc Thánh, không liên hệ đế n mục đí ch, không đư a đế n yểm ly, ly tham, đ oạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết bàn, như dục tầm, sân tầm, hại tầm. Trái lại, vị ấy suy tư đế n các suy tầm có khả n ă ng cầu tiến, hướng dẫn người suy tầm đế n đ oạn trừ hoàn toàn khổ đ au, như dục ly tầm, vô sân tầm, bất hại tầm. Vị ấy nghĩ: "Ta sẽ suy tư như các loại tầm này" . Ở đâ y vị ấy ý thức rõ ràng như vậy.

Vị hành giả có ý thức nhận định n ă m dục trưởng dưỡng (Kàmagunà), tức là sắc đẹ p, tiếng hay, hương thơm, vị ngon, xúc êm dịu. Nếu vị hành giả thấy rằng mình còn tham dục đố i với n ă m dục trưởng dưỡng, khả ái này, vị ấy ý thức rõ ràng mình còn đ ang tham dục đố i với n ă m dục trưởng dưỡng. Trái lại, trong khi quan sát như vậy, biết rằng tâm mình không có tham dục đố i với n ă m dục trưởng dưỡng, thời vị ấy ý thức rõ ràng tâm mình không có tham dục khởi lên đố i với sắc đẹ p, tiếng hay, hương thơm, vị ngon, xúc êm dịu. Vị ấy ý thức rõ ràng là như vậy đố i với n ă m dục trưởng dưỡng.

Còn đố i với n ă m thủ uẩn, vị hành giả cần phải tùy quán chúng để đ oạn diệt chúng: Đâ y là sắc, đâ y là sắc tập khởi, đâ y là sắc đ oạn diệt. Đâ y là thọ, đâ y là thọ tập khởi, đâ y là thọ đ oạn diệt. Đâ y là tưởng, đâ y là tưởng tập khởi, đâ y là tưởng đ oạn diệt. Đâ y là hành, đâ y là hành tập khởi, đâ y là hành đ oạn diệt. Đâ y là thức, đâ y là thức tập khởi, đâ y là thức đ oạn diệt.

Trong khi vị hành giả an trú tùy quán sự sanh diệt của n ă m thủ uẩn này, nếu có ngã mạn (asminàna) nào khởi lên đố i với n ă m thủ uẩn, ngã mạn ấy đượ c đ oạn tận. Sự kiện là như vậy, thời vị hành giả tuệ tri như sau: "Phàm có ngã mạn nào khởi lên nơi Ta, Ta sẽ đoạn tận ng ã mạn ấy". Ở đâ y vị ấy ý thức rõ ràng như vậy.

Cuối cùng Đứ c Phật nhắc lại cho tôn giả Ànanda, những pháp ấy thuần nhứt, liên hệ đế n thiện, thuộc hiền thánh, siêu thế, vượt khỏi tầm của Ác ma. Đó là những pháp nằm trong an trú nội không, ngoại không, nội ngoại không, bất độ ng. Chính nhờ những pháp này, người hành giả y như tu tập hành trì, nhờ vậy, dầu cho có đượ c người đờ i tôn trọng, cung kính, cúng dường, cũng không rơi vào đọ a lạc.

Cuối bài kinh này, thế tôn nói lên ba trường hợp khởi lên bất hạnh cho hàng đạ o sư, cho hàng đệ tử và cho các vị tu Phạm Hạnh.

Thế nào là sự bất hạnh cho vị Đạ o sư? Có vị Đạ o sư (chỉ cho ngoại đạ o) lựa một trú xứ xa vắng, trong rừng, dưới một gốc cây. Trong khi sống viễn ly như vậy, vị ấy đượ c các Ba La Môn, cả thị dân và nông dân bao vây xung quanh, tôn trọng cúng dường. Vị Đạ o sư ấy sanh tâm phóng dật, khởi lên tham dục, rơi vào dục vọng, khởi lên tham ái, rơi vào đờ i sống đầ y đủ vật chất, trở lui lại vào đờ i sống sung túc. Như vậy đượ c gọi là sự bất hạnh cho các vị Đạ o sư, vì các ác bất thiện pháp, tạp nhiễm, dẫn đế n tái sanh, đá ng sợ hãi, đư a đế n khổ quả, dẫn đế n sanh già chết trong tương lai, các pháp ấy tấn công vị Đạ o sư. Như vậy là sự bất hạnh cho vị Đạ o sư.

Thế nào là sự bất hạnh cho vị đệ tử ? Vị đệ tử bắt chước vị đạ o sư của mình, lựa một trú xứ xa vắng, trong rừng núi thâm sâu. Khi sống viễn ly như vậy người đệ tử đượ c Bà la môn, gia chủ, cả thị dân, nông dân bao vây xung quanh để tôn trọng cúng dường. Vị đệ tử ấy đượ c bao vây như vậy, khởi lên nhiễm tâm, rơi vào dục vọng, khởi lên tham ái, trở lui lại đờ i sống sung túc. Như vậy đượ c gọi là sự bất hạnh cho hàng đệ tử, vì các ác bất thiện pháp tạp nhiễm, dẫn đế n tái sanh, đá ng sợ hãi, đư a đế n khổ quả, dẫn đế n sanh già chết trong tương lai, các pháp ấy tấn công người đệ tử. Như vậy là sự bất hạnh cho người đệ tử.

Như thế nào là sự bất hạnh của các vị đồ ng tu Phạm hạnh? Ở đâ y, Như Lai xuất hiện là bậc A La Hán Chánh Đẳ ng Giác. Ngài sống viễn ly tại một trú xứ xa vắng, đượ c các Ba la môn, gia chủ, thị dân, nông dân cúng dường cung kính. Ngài không khởi lên nhiễm tâm, không rơi vào dục vọng, không khởi lên tham ái, không trở lui lại đờ i sống sung túc. Có vị đệ tử của bậc Đạ o Sư sống theo hạnh viễn ly tại một trú xứ xa vắng. Trong khi sống viễn ly như vậy, các Bà la môn, gia chủ, cả thị dân và nông dân đ oanh vây vị ấy để cung kính cúng dường. Đượ c tôn trọng như vậy, vị đệ tử khởi lên nhiễm tâm, rơi vào dục vọng, khởi lên tham ái, trở lại đờ i sống sung túc. Như vậy gọi là bất hạnh cho các vị tu Phạm hạnh, vì các ác bất thiện pháp, các pháp đá ng sợ hãi, đư a đế n sanh già chết trong tương lai tấn công vị ấy. Như vậy là sự bất hạnh cho các vị tu Phạm hạnh.

Trong ba sự bất hạnh này, nguy hiểm nhất là sự bất hạnh cho các vị đồ ng tu Phạm hạnh, vì trước hết là có sự liên hệ trực tiếp đế n Giáo hội T ă ng già của Đứ c Bổn Sư

chúng ta. Sau nữa, vị đệ tử đ ã là đệ tử của Đứ c Bổn sư lại không nghe lời giảng dạy của Đứ c Thế Tôn, không hành trì theo pháp môn an trú nội không, ngoại không, nội ngoại không, bất độ ng, cuối cùng khởi lên tâm uế nhiễm và tâm tham ái, rơi vào các dục vọng, và trở lại đờ i sống sung túc của một vị tại gia. Tác độ ng của người đệ tử này đ em lại nhiều tai hại cho người đồ ng tu Phạm hạnh, cũng như đ em lại nhiều bất hạnh cho bản thân. Do vậy cuối cùng Đứ c Phật khuyên các đệ tử của mình nên đố i xử với Ngài với tâm thân hữu, không với tâm thù nghịch. Tâm thân hữu ở nơi đâ y, chỉ có bậc Đạ o Sư vì lòng từ mẫn thuyết pháp cho các đệ tử, nói lên con đườ ng đư a đế n hạnh phúc cho người đệ tử. Và đệ tử ở đâ y chịu nghe theo, chịu lắng tai, không chú tâm vào hướng khác, và không ngượi lại đ i xa lời dạy của bậc Đạ o Sư. Ở trong Kinh này đố i xử với Ngài với tâm thân hữu là an trú nội không, ngoại không, an trú nội ngoại không, an trú bất độ ng. Chỉ có an trú như vậy, người đệ tử khi đượ c các Ba la môn, gia chủ, thị dân và nông dân bao quanh tôn trọng cúng dường, vị đệ tử không có đổ i khác, không có rơi vào dục vọng, không khởi lên tâm tham ái, nhờ vậy không có trở lui đờ i sống sung túc, không có hoàn tục.

Ở nơi đâ y, chúng ta chứng kiến tất cả lòng từ bi thương tưởng của Đứ c Phật đố i với chúng ta, các chúng đệ tử xuất gia và tại gia của Ngài. Không những Ngài đ ã an trú nội không, ngoại không, nội ngoại không, bất độ ng không để giữ vững trạng thái an nhiên giải thoát của một vị đ ã thật sự giải thoát, Ngài còn giảng dạy pháp môn ấy cho các đệ tử của Ngài, để giúp đệ tử khỏi rơi vào sự bất hạnh của các vị đồ ng tu Phạm hạnh. Nghĩa chữ Không trong kinh này đượ c trình bày thật rõ ràng. Tất cả những cung kính cúng dường đ oanh vây vị hành giả, vị hành giả đ ều quán với nội không, ngoại không, nội ngoại không, bất độ ng, tức là vị ấy hành trì hạnh viễn ly, hạnh độ c cư, hạnh thiểu dục tri túc, và đ oạn tận các pháp, dựa trên ấy các pháp lậu hoặc có thể sanh khởi, vị hành giả hoàn toàn đ oạn tận các pháp ấy.

Như vậy là thật nghĩa chữ KHÔNG trong kinh Đạ i Không.

(Trích Tuyển tập "Hãy Tự Mình Thắp Đuốc L ên Mà Đi", Saigon , 1990)

-ooOoo-

Chân thành cám ơn đạo hữu Nguyễn Nhi đ ã giúp đánh máy vi tính (B ình Anson, 3-2005)

[Trích giảng Trung Bộ][Trở về trang Thư Mục]

last updated: 08-04-2005

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.